

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 70/2022/HS-ST  
Ngày: 20 - 12 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hà;

Ông Nguyễn Thế Bình.

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn P**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1967; nơi sinh: Xã DS, huyện NT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn XT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Phạm Mạnh H, đã chết; họ tên mẹ: Lương Thị L, đã chết; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; họ tên vợ: Lê Thị T, sinh năm 1971; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Thôn XT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 22/11/2022, Công an xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại đường liên thôn thuộc thôn Phú Cường, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực phát hiện Phạm Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã Nam Thanh đã thu giữ tại lòng bàn

tay trái của P 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. P khai nhận đó là ma túy P vừa mua để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng. Công an xã Nam Thanh đã mời người chứng kiến và đưa Phạm Văn P cùng vật chứng là ma túy thu giữ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng kí hiệu M.

Công an xã Nam Thanh, huyện Nam Trực đã bàn giao hồ sơ vụ án, vật chứng và Phạm Văn P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn P, tại thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhưng không phát hiện thu giữ được tài liệu đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,155 gam.

Cáo trạng số 72/CT-VKS, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định.
- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số Heroin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Trên cơ sở những chứng cứ này, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 22/11/2022, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Phú Cường, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Phạm Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam heroine tại lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Phạm Văn P là người có đầy đủ nhận thức, biết về tác hại của ma túy, sự lên án của toàn xã hội đối với tệ nạn ma túy, song bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy mà vẫn phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị ung thư đại tràng, hiện có sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P đã được phân tích nêu trên, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên không phạt tiền bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số Heroine sau khi giám định còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Văn P, theo P khai đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường liên thôn, thuộc thôn Phú Cường, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực; do không đủ cơ sở kết luận nên cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn P 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1699/KL-KTHS, ngày 23/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Trực;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thi**